

ĐỀ THI TUYỂN SINH CAO HỌC
Môn thi: KINH TẾ HỌC - Thời gian làm bài: 180 phút

Câu I (1,5 điểm):

Một doanh nghiệp sử dụng hai yếu tố K và L để sản xuất sản phẩm. Biết rằng doanh nghiệp này đã chi ra một khoản chi phí là $TC = 3000$ để mua hai yếu tố này với giá tương ứng $P_K = 120$ và $P_L = 60$.

Hàm sản xuất được cho bởi: $Q = 0,5K(L-2)$ với $L \geq 2$.

1. Xác định hàm năng suất cận biên (MP) của các yếu tố K và L. Xác định tỷ lệ thay thế kỹ thuật cận biên giữa K và L ($MRTS_{KL}$).
2. Tìm phương án sản xuất tối ưu và sản lượng tối đa đạt được.
3. Doanh nghiệp muốn sản xuất 400 đơn vị sản phẩm, hãy tìm phương án sản xuất tối ưu với chi phí sản xuất tối thiểu.

Câu II (2 điểm):

Trong thị trường sản phẩm X, giả định có 2 người tiêu dùng A và B, hàm số cầu cá nhân của mỗi người có dạng: $P = -1/10 q_a + 1200$ và $P = -1/20 q_b + 1300$. Có 10 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm X, điều kiện sản xuất như nhau.

Hàm chi phí sản xuất của mỗi doanh nghiệp được cho: $TC = 1/10 q^2 + 200q + 200000$.

1. Xác định hàm số cung và hàm số cầu thị trường.
2. Xác định mức giá và sản lượng cân bằng. Tính sản lượng sản xuất và lợi nhuận của mỗi doanh nghiệp.
3. Nếu cung thị trường giảm 50% so với trước thì giá cả và sản lượng cân bằng thay đổi như thế nào?
4. Nếu chính phủ ấn định giá $P = 800$ thì xảy ra hiện tượng gì trên thị trường? Để giá quy định có hiệu lực, chính phủ cần can thiệp bằng biện pháp nào? Số tiền chính phủ phải chi ra là bao nhiêu?

Câu III (1,5 điểm):

Cầu thị trường về sản phẩm X là: $P = 240 - Q$. Thị trường này là thị trường độc quyền. Chi phí của doanh nghiệp độc quyền là: $TC = 600 + 8Q + Q^2$

1. Viết phương trình biểu diễn các loại chi phí ngắn hạn sau: Chi phí cố định TFC, chi phí trung bình AC, chi phí biên MC của doanh nghiệp.
2. Hãy xác định giá cả và sản lượng để doanh nghiệp đạt lợi nhuận tối đa? Tính lợi nhuận tối đa đó?
3. Nếu doanh nghiệp muốn tối đa hóa doanh thu thì sẽ chọn mức giá và sản lượng như thế nào? Khi đó lợi nhuận là bao nhiêu?

Câu IV (1 điểm): Hãy cho biết các câu sau đây **Đúng/Sai** và giải thích:

1. Chỉ số khừ lạm phát GDP là một loại chỉ số giá (P) được tính bằng cách lấy GDP danh nghĩa chia cho GDP thực tế.
2. Khuynh hướng tiêu dùng biên MPC bao giờ cũng có giá trị lớn hơn 1.
3. Ba (3) công cụ tiền tệ chủ yếu mà ngân hàng nhà nước thường sử dụng để tác động vào khối tiền M của nền kinh tế là: (1) tỷ lệ dự trữ bắt buộc; (2) nghiệp vụ điều hành hoạt động trên thị trường mở; (3) lãi suất trái phiếu chính phủ.
4. Sản phẩm trung gian và sản phẩm cuối cùng khác nhau ở mục đích sử dụng.

Câu V (2 điểm): Hãy cho biết các trường hợp sau đây ảnh hưởng thế nào đến vị trí của các đường AS, AD, MS, MD. Minh họa trên đồ thị.

1. Chính phủ bán ra một lượng trái phiếu và dùng tiền đó để chi tiêu
2. Giá nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng gia tăng
3. NHTW giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế
4. Hộ gia đình có xu hướng tiết kiệm nhiều hơn.

Câu VI (2 điểm): Cho các hàm sau đây:

$S = -150 + 0,05YD;$	$I = 340 - 80i;$	$T = 60 + 0,1Y;$	$G = 350;$
$IM = 100 + 0,055Y;$	$X = 117;$	$MD = 800 - 100i + 0,25Y;$	$H = 600;$
$r_T = 8\%;$	$r_{bb} = 12\%;$	$s = 60\%;$	$Y_p = 2700$

Đơn vị tính của i là %, các đại lượng khác là tỷ đồng.

1. Viết phương trình đường IS và đường LM
2. Tìm điểm cân bằng của nền kinh tế và cho biết tình trạng ngân sách chính phủ và cán cân thương mại
3. Nếu NHTW bán ra một lượng trái phiếu của chính phủ trị giá 50 tỷ và tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc lên 17%, tỷ lệ nắm giữ tiền mặt so với tiền séc giảm xuống còn 50% thì sản lượng và lãi suất cân bằng mới là bao nhiêu. Cho biết điều gì xảy ra với nền kinh tế.
4. Từ kết quả ở câu c, NHTW lại mua vào 35 tỷ đồng trái phiếu của chính phủ, đồng thời chính phủ tăng thuế lên một lượng là 16,842105 tỷ. Tìm mức sản lượng và lãi suất cân bằng mới. Nhận xét về chính sách này.